**Tiết 33 + 34 : KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - MÔN KHTN 7**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1.** **Phạm vi kiến thức**

Từ tiết 1 đến tiết 32 theo KHDH

**2. Kĩ năng**

- Củng cố kiến thức bẳng hệ thống các câu hỏi và bài tập.

- Làm một số bài tập có liên quan để củng cố kiến thức.

**3. Thái độ**

- Rèn luyện học sinh tính tích cực trong suy nghĩ. Tính trung thực trong kiểm tra

**4. Định hướng phát triển năng lực**

**4.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu các phương pháp và kĩ năng giải quyết vấn đề trong bài kiểm tra.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: giải quyết các vấn đề trong bài kiểm tra để hoàn thành bài.

**4.2. Năng lực KHTN**

**Năng lực khoa học tự nhiên**

-Nhận thức khoa học tự nhiên: Hệ thống hóa được kiến thức về các nội dung đã học.

-Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức đã học tham gia giải quyết các nhiệm vụ trong bài kiểm tra.

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).

**III. MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ**

-Thời gian kiểm tra: Kiểm tra giữa HK1, Từ bài mở đầu cho đến Chủ đề 2 (bài 7). Tổng 32 tiết thực học.

- Thời gian làm bài: 60 phút

- Hình thức kiểm tra: Kết hợp trắc nghiệm và tự luận *(tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận)*

- Cấu trúc:

- Mức độ đề kiểm tra: *40% nhận biết; 30% thông hiểu; 20% vận dụng; 10% vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm: 5,0 điểm gồm 20 câu hỏi *( nhận biết: 12 câu, thông hiểu: 6 câu, vận dụng: 2 câu, vận dụng cao: 0)*, mỗi câu 0,25 điểm.

- Phần tự luận: 5,0 điểm *(nhận biết: 1,0 điểm; thông hiểu: 1,5 điểm; vận dụng: 1,5 điểm; vận dụng cao: 1,0 điểm)*

**MA TRẬN**

| CHỦ ĐỀ | MỨC ĐỘ | | | | | | | | Tổng số câu TN  Số ý TL | | | Điểm số |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | | |  | |
| Số ý TL | Số câu TN | Số ý TL | Số câu TN | Số ý TL | Số câu TN | Số ý TL | Số câuTN | | Số ý TL | Số câuTN |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | | 10 | 11 | 12 |
| Mở đầu (5 tiết = 15%) |  | 4 |  | 2 |  |  |  |  | |  | 6 | 1,5 |
| Chủ đề 1(15 tiết =50%) |  | 5 | 2 | 4 |  | 1 | 1 |  | | 3 | 10 | 5,0 |
| Chủ đề 2 (11 tiết = 35%) | 1 | 3 |  |  | 3 | 1 |  |  | | 4 | 4 | 3,5 |
| Số câu TN/ số ý TL | 1 | 12 | 2 | 6 | 3 | 2 | 1 |  | | 7 | 20 |  |
| Điểm số | 1 | 3 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 0,5 | 1 |  | |  |  |  |
| Tổng số điểm | 4 điểm | | 3 điểm | | 2 điểm | | 1 điểm | | | 10 điểm | | 10 điểm |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

| NỘI DUNG | MỨC ĐỘ | SỐ Ý/ SỐ CÂU HỎI | | CÂU HỎI | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TL  Số ý | TN  Số câu | TL | TN |
| Mở đầu (5 tiết = 15%) | | 0 | 6 |  |  |
| Phương pháp và kĩ năng học tập môn khoa học tự nhiên | -Nhận biết:  Trình bày được 1 số phương pháp và kĩ năng họa tập môn KHTN.  -Thông hiểu:  Sử dụng được 1 số dụng cụ đo. |  | 4  2 |  | C1,2,3,6  C4,5 |
| Chủ đề 1: Nguyên tử - Nguyên tố hóa học- Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học ( 15 tiết = 50%) | |  |  |  |  |
| Nguyên tử | -Nhận biết:  Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bord.  -Thông hiểu:  Nêu được đơn vị khối lượng của nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu.  -Vận dụng:  So sánh được sự nặng nhẹ giũa các nguyên tử theo khối lượng nguyên tử. |  | 2  1  1 |  | C7,11  C8  C9 |
| Nguyên tố hóa học | -Thông hiểu:  Viết được kí hiệu hóa học và đọc được tên của 20 nguyên tố đầu tiên. |  | 2 |  | C10,19 |
| Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học | -Nhận biết:  Nêu được các nguyên tắc xây dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.  -Thông hiểu:  +Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì.  +Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố kim loại, các nhóm nguyên tố/ nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn.  -Vận dụng:  Xác định được vị trí của nguyên tố trong bảng tuần hoàn dựa vào số proton, nhóm và chu kì. | 2  1 | 2  2 | C21(a,b)  C22 | C12,13  C14,20 |
| Chủ đề 2: phân tử (11 tiết = 35%) | |  |  |  |  |
| Phân tử - Đơn chất – Hợp chất. | -Vận dụng:  Tính được khối lượng của một phân tử theo đơn vị amu |  | 1 |  | C15 |
| Giới thiệu về liên kết hóa học. | -Nhận biết:  +Nêu được mô hình sắp xếp electron trong vỏ nguyên tử của 1 số nguyên tố khí hiếm; sự hình thành liên kết cộng hóa trị theo nguyên tắc dùng chung electron để tạo ra lớp electron ngoài cùng giống nguyên tử nguyên tố khí hiếm.  +Nêu được sự hình thành liên kết ion theo nguyên tắc cho và nhận electron để tạo ra ion có lớp electron ngoài cùng giống nguyên tử nguyên tố khí hiếm.  + Chỉ ra được sự khác chau về một số tính chất của chất ion và chất cộng hóa trị.  -Vận dụng:  Dựa vào tính chất của chất cộng hóa trị để ứng dụng 1 số chất trong thực tế. | 1  3 | 3 | C24  C23(a,b,c) | C16,17,18 |

| **TRƯỜNG THCS HÀM CẦN**  **Lớp: 7**....  **Họ và tên:** ……………………..  **Ngày kiểm tra**:………………… | **KIỂM TRA GIỮA HKI – NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: KHTN 7**  **Phần trắc nghiệm: 5 điểm**  **Thời gian: 25 phút** *(Không kể thời gian phát đề)* |
| --- | --- |

**Điểm tổng hợp** 

***Lưu ý***: *Học sinh làm bài trực tiếp lên tờ giấy này.*



***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

**Câu 1: Nguyên tử của các nguyên tố thuộc chu kì 3 có bao nhiêu lớp electron trong nguyên tử ?**

**A.** 2 lớp electron. **B.** 3 lớp electron. **C.** 1 lớp electron. **D.** 4 lớp electron.

**Câu 2: Đơn vị nào sau đây được dùng để đo khối lượng nguyên tử?**

**A.** Ml. **B.** Gam. **C.** Kg. **D.** Amu.

**Câu 3: Số thứ tự của chu kì trong bảng tuần hoàn cho biết**

**A.** số electron trong nguyên tử. **B.** số lớp electron trong nguyên tử.

**C.** số electron ở lớp ngoài cùng. **D.** số proton trong hạt nhân.

**Câu 4: So sánh nguyên tử Magnesium (Mg=24) và nguyên tử Carbon (C = 12) ta thấy**

**A.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 0,5lần.

**B.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 2 lần.

**C.** nguyên tử Mg nặng nhẹ nguyên tử C là 0,5 lần.

**D.** nguyên tử Mg nhẹ hơn nguyên tử C là 2 lần.

**Câu 5: Trong quá trình thuyết trình em cần chú ý**

**A.** lắng nghe câu hỏi, ghi chép.

**B.** đảm bảo một số yêu cầu trước, trong và sau khi kết thúc bài thuyết trình.

**C.** ngữ điệu, nhịp điệu, hình thức, ngôn ngữ.

**D.** chuẩn bị bài, bít, giấy và bảng phụ.

**Câu 6: Phương pháp tìm hiểu tự nhiên được thực hiện qua mấy bước ?**

**A.** 5. **B.** 7. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 7: Nhìn thấy trời âm u và thấy chuồn chuồn bay là là trên mặt đất có thể trời sắp mưa, em đã sử dụng kĩ năng nào sau đây?**

**A.** Kĩ năng đo. **B.** Kĩ năng liên kết.

**C.** Kĩ năng phân loại. **D.** Kĩ năng dự báo.

**Câu 8: Cấu tạo đồng hồ đo thời gian dùng cổng quang điện gồm những bộ phận chính nào?**

**A.** Đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện.

**B.** Đồng hồ đo thời gian và nam châm điện.

**C.** Đồng hồ đeo tay và nam châm điện .

**D.** Đồng hồ đeo tay và cổng quang điện.

**Câu 9: Phân tử X được tạo bởi 1 nguyên tử carbon và 2 nguyên tử oxygen. Khối lượng phân tử X là**

**A.** 44 amu. **B.** 64 amu. **C.** 32 amu. **D.** 28 amu.

**Câu 10: Có mấy kĩ năng học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** 5. **B.** 6. **C.** 4. **D.** 7.

**Câu 11: Liên kết được hình thành bởi sự dùng chung electron giữa hai nguyên tử là**

**A.** liên kết ion. **B.** chất ion.

**C.** chất cộng hóa trị. **D.** liên kết cộng hóa trị.

**Câu 12: Sử dụng cân đồng hồ để xác định khối lượng của quả dưa hấu, em đã sử dụng kĩ năng nào trong học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** Kĩ năng liên kết. **B.** Kĩ năng dự báo.

**C.** Kĩ năng đo. **D.** Kĩ năng phân loại.

**Câu 13: Nguyên tử được tạo bởi những loại hạt nào sau đây?**

**A.** Electron. **B.** Electron, proton, neutron.

**C.** Neutron. **D.** Proton.

**Câu 14: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc nào sau đây?**

**A.** Theo chiều tăng dần điện tích hạt nhân của nguyên tử.

**B.** Các nguyên tố có cùng electron ở lớp electron trong nguyên tử.

**C.** Các nguyên tố có cùng số lớp electron trong nguyên tử.

**D.** Theo chiều tăng dần của từng nhóm.

**Câu 15: Nguyên tử liên kết được với nhau là nhờ**

**A.** hạt nhân. **B.** proton. **C.** neutron. **D.** electron.

**Câu 16: Trạng thái của chất cộng hóa trị thường ở**

**A.** thể rắn. **B.** thể khí.

**C.** thể rắn, thể lỏng hoặc thể khí. **D.** thể lỏng.

**Câu 17: Nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ Trái Đất là**

**A.** oxygen. **B.** iron. **C.** silicon. **D.** carbon.

**Câu 18: Cho các kí hiệu của các nguyên tố sau: Na, BA, K, Mg, AL, Cu, O. Số kí hiệu nguyên tố được viết đúng là**

**A.** 3. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 19: Liên kết giữa ion dương và ion âm là**

**A.** liên kết cộng hóa trị. **B.** chất ion.

**C.** liên kết ion. **D.** chất cộng hóa trị.

**Câu 20: Các nguyên tố thuộc nhóm VIIA trong bảng tuần hoàn hầu hết là**

**A.** kim loại kiềm. **B.** khí hiếm. **C.** phi kim. **D.** kim loại.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

| **TRƯỜNG THCS HÀM CẦN**  **Lớp: 7**....  **Họ và tên:** ……………………..  **Ngày kiểm tra**:………………… | **KIỂM TRA GIỮA HKI – NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: KHTN 7**  **Phần trắc nghiệm: 5 điểm**  **Thời gian: 25 phút** *(Không kể thời gian phát đề)* |
| --- | --- |

**Điểm tổng hợp** 

***Lưu ý***: *Học sinh làm bài trực tiếp lên tờ giấy này.*



***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

**Câu 1: Nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ Trái Đất là**

**A.** carbon. **B.** iron. **C.** silicon. **D.** oxygen.

**Câu 2: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc nào sau đây?**

**A.** Theo chiều tăng dần điện tích hạt nhân của nguyên tử.

**B.** Các nguyên tố có cùng electron ở lớp electron trong nguyên tử.

**C.** Các nguyên tố có cùng số lớp electron trong nguyên tử.

**D.** Theo chiều tăng dần của từng nhóm.

**Câu 3: Liên kết được hình thành bởi sự dùng chung electron giữa hai nguyên tử là**

**A.** liên kết ion. **B.** chất ion.

**C.** chất cộng hóa trị. **D.** liên kết cộng hóa trị.

**Câu 4: Trạng thái của chất cộng hóa trị thường ở**

**A.** thể rắn. **B.** thể khí.

**C.** thể rắn, thể lỏng hoặc thể khí. **D.** thể lỏng.

**Câu 5: Nguyên tử liên kết được với nhau là nhờ**

**A.** hạt nhân. **B.** electron. **C.** proton. **D.** neutron.

**Câu 6: Cho các kí hiệu của các nguyên tố sau: Na, BA, K, Mg, AL, Cu, O. Số kí hiệu nguyên tố được viết đúng là**

**A.** 3. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 7: Cấu tạo đồng hồ đo thời gian dùng cổng quang điện gồm những bộ phận chính nào?**

**A.** Đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện.

**B.** Đồng hồ đo thời gian và nam châm điện.

**C.** Đồng hồ đeo tay và nam châm điện .

**D.** Đồng hồ đeo tay và cổng quang điện.

**Câu 8: Nhìn thấy trời âm u và thấy chuồn chuồn bay là là trên mặt đất có thể trời sắp mưa, em đã sử dụng kĩ năng nào sau đây?**

**A.** Kĩ năng dự báo. **B.** Kĩ năng phân loại.

**C.** Kĩ năng đo. **D.** Kĩ năng liên kết.

**Câu 9: Có mấy kĩ năng học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** 5. **B.** 6. **C.** 4. **D.** 7.

**Câu 10: Sử dụng cân đồng hồ để xác định khối lượng của quả dưa hấu, em đã sử dụng kĩ năng nào trong học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** Kĩ năng dự báo. **B.** Kĩ năng đo.

**C.** Kĩ năng liên kết. **D.** Kĩ năng phân loại.

**Câu 11: So sánh nguyên tử Magnesium (Mg=24) và nguyên tử Carbon (C = 12) ta thấy**

**A.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 2 lần.

**B.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 0,5 lần.

**C.** nguyên tử Mg nặng nhẹ nguyên tử C là 0,5 lần.

**D.** nguyên tử Mg nhẹ hơn nguyên tử C là 2 lần.

**Câu 12: Nguyên tử được tạo bởi những loại hạt nào sau đây?**

**A.** Electron. **B.** Proton.

**C.** Neutron. **D.** Electron, proton, neutron.

**Câu 13: Trong quá trình thuyết trình em cần chú ý**

**A.** đảm bảo một số yêu cầu trước, trong và sau khi kết thúc bài thuyết trình.

**B.** chuẩn bị bài, bít, giấy và bảng phụ.

**C.** lắng nghe câu hỏi, ghi chép.

**D.** ngữ điệu, nhịp điệu, hình thức, ngôn ngữ.

**Câu 14: Số thứ tự của chu kì trong bảng tuần hoàn cho biết**

**A.** số electron trong nguyên tử. **B.** số lớp electron trong nguyên tử.

**C.** số electron ở lớp ngoài cùng. **D.** số proton trong hạt nhân.

**Câu 15: Phân tử X được tạo bởi 1 nguyên tử carbon và 2 nguyên tử oxygen. Khối lượng phân tử X là**

**A.** 44 amu. **B.** 32 amu. **C.** 28 amu. **D.** 64 amu.

**Câu 16: Đơn vị nào sau đây được dùng để đo khối lượng nguyên tử?**

**A.** Gam. **B.** Kg. **C.** Amu. **D.** Ml.

**Câu 17: Phương pháp tìm hiểu tự nhiên được thực hiện qua mấy bước ?**

**A.** 7. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

**Câu 18: Liên kết giữa ion dương và ion âm là**

**A.** liên kết cộng hóa trị. **B.** chất ion.

**C.** liên kết ion. **D.** chất cộng hóa trị.

**Câu 19: Các nguyên tố thuộc nhóm VIIA trong bảng tuần hoàn hầu hết là**

**A.** kim loại kiềm. **B.** phi kim. **C.** khí hiếm. **D.** kim loại.

**Câu 20: Nguyên tử của các nguyên tố thuộc chu kì 3 có bao nhiêu lớp electron trong nguyên tử ?**

**A.** 2 lớp electron. **B.** 1 lớp electron. **C.** 3 lớp electron. **D.** 4 lớp electron.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ---------

| **TRƯỜNG THCS HÀM CẦN**  **Lớp: 7**....  **Họ và tên:** ……………………..  **Ngày kiểm tra**:………………… | **KIỂM TRA GIỮA HKI – NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: KHTN 7**  **Phần trắc nghiệm: 5 điểm**  **Thời gian: 25 phút** *(Không kể thời gian phát đề)* |
| --- | --- |

**Điểm tổng hợp** 

***Lưu ý***: *Học sinh làm bài trực tiếp lên tờ giấy này.*



***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

**Câu 1: Các nguyên tố thuộc nhóm VIIA trong bảng tuần hoàn hầu hết là**

**A.** kim loại. **B.** khí hiếm. **C.** phi kim. **D.** kim loại kiềm.

**Câu 2: Đơn vị nào sau đây được dùng để đo khối lượng nguyên tử ?**

**A.** Kg. **B.** Amu. **C.** Gam. **D.** Ml.

**Câu 3: Nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ Trái Đất là**

**A.** oxygen. **B.** carbon. **C.** silicon. **D.** iron.

**Câu 4: Phân tử X được tạo bởi 1 nguyên tử carbon và 2 nguyên tử oxygen. Khối lượng phân tử X là**

**A.** 28 amu. **B.** 32 amu. **C.** 44 amu. **D.** 64 amu.

**Câu 5: Liên kết giữa ion dương và ion âm là**

**A.** liên kết ion. **B.** chất ion.

**C.** liên kết cộng hóa trị. **D.** chất cộng hóa trị.

**Câu 6: Trạng thái của chất cộng hóa trị thường ở**

**A.** thể rắn. **B.** thể lỏng.

**C.** thể khí. **D.** thể rắn, thể lỏng hoặc thể khí.

**Câu 7: Nguyên tử của các nguyên tố thuộc chu kì 3 có bao nhiêu lớp electron trong nguyên tử ?**

**A.** 2 lớp electron. **B.** 3 lớp electron. **C.** 4 lớp electron. **D.** 1 lớp electron.

**Câu 8: Phương pháp tìm hiểu tự nhiên được thực hiện qua mấy bước?**

**A.** 4. **B.** 7. **C.** 6. **D.** 5.

**Câu 9: Sử dụng cân đồng hồ để xác định khối lượng của quả dưa hấu, em đã sử dụng kĩ năng nào trong học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** Kĩ năng liên kết. **B.** Kĩ năng phân loại.

**C.** Kĩ năng đo. **D.** Kĩ năng dự báo.

**Câu 10: Cho các kí hiệu của các nguyên tố sau: Na, BA, K, Mg, AL, Cu, O. Số kí hiệu nguyên tố được viết đúng là**

**A.** 3. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 11: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc nào sau đây?**

**A.** Theo chiều tăng dần điện tích hạt nhân của nguyên tử.

**B.** Các nguyên tố có cùng số lớp electron trong nguyên tử.

**C.** Các nguyên tố có cùng electron ở lớp electron trong nguyên tử.

**D.** Theo chiều tăng dần của từng nhóm.

**Câu 12: Cấu tạo đồng hồ đo thời gian dùng cổng quang điện gồm những bộ phận chính nào?**

**A.** Đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện.

**B.** Đồng hồ đeo tay và nam châm điện .

**C.** Đồng hồ đeo tay và cổng quang điện.

**D.** Đồng hồ đo thời gian và nam châm điện.

**Câu 13: Có mấy kĩ năng học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** 5. **B.** 6. **C.** 4. **D.** 7.

**Câu 14: Trong quá trình thuyết trình em cần chú ý**

**A.** ngữ điệu, nhịp điệu, hình thức, ngôn ngữ.

**B.** đảm bảo một số yêu cầu trước, trong và sau khi kết thúc bài thuyết trình.

**C.** chuẩn bị bài, bít, giấy và bảng phụ.

**D.** lắng nghe câu hỏi, ghi chép.

**Câu 15: Nhìn thấy trời âm u và thấy chuồn chuồn bay là là trên mặt đất có thể trời sắp mưa, em đã sử dụng kĩ năng nào sau đây?**

**A.** Kĩ năng liên kết. **B.** Kĩ năng đo.

**C.** Kĩ năng phân loại. **D.** Kĩ năng dự báo.

**Câu 16: Liên kết được hình thành bởi sự dùng chung electron giữa hai nguyên tử là**

**A.** liên kết ion. **B.** chất ion.

**C.** liên kết cộng hóa trị. **D.** chất cộng hóa trị.

**Câu 17: Nguyên tử liên kết được với nhau là nhờ**

**A.** hạt nhân. **B.** proton. **C.** neutron. **D.** electron.

**Câu 18: Nguyên tử được tạo bởi những loại hạt nào sau đây?**

**A.** Electron. **B.** Neutron.

**C.** Electron, proton, neutron. **D.** Proton.

**Câu 19: Số thứ tự của chu kì trong bảng tuần hoàn cho biết**

**A.** số electron ở lớp ngoài cùng. **B.** số lớp electron trong nguyên tử.

**C.** số proton trong hạt nhân. **D.** số electron trong nguyên tử.

**Câu 20: So sánh nguyên tử Magnesium (Mg=24) và nguyên tử Carbon (C = 12) ta thấy**

**A.** nguyên tử Mg nặng nhẹ nguyên tử C là 0,5 lần.

**B.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 2 lần.

**C.** nguyên tử Mg nhẹ hơn nguyên tử C là 2 lần.

**D.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 0,5 lần.

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

| **TRƯỜNG THCS HÀM CẦN**  **Lớp: 7**....  **Họ và tên:** ……………………..  **Ngày kiểm tra**:………………… | **KIỂM TRA GIỮA HKI – NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: KHTN 7**  **Phần trắc nghiệm: 5 điểm**  **Thời gian: 25 phút** *(Không kể thời gian phát đề)* |
| --- | --- |

**Điểm tổng hợp** 

***Lưu ý***: *Học sinh làm bài trực tiếp lên tờ giấy này.*



***Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.***

**Câu 1: Liên kết giữa ion dương và ion âm là**

**A.** liên kết ion. **B.** liên kết cộng hóa trị.

**C.** chất ion. **D.** chất cộng hóa trị.

**Câu 2: Sử dụng cân đồng hồ để xác định khối lượng của quả dưa hấu, em đã sử dụng kĩ năng nào trong học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** Kĩ năng dự báo. **B.** Kĩ năng phân loại.

**C.** Kĩ năng đo. **D.** Kĩ năng liên kết.

**Câu 3: So sánh nguyên tử Magnesium (Mg=24) và nguyên tử Carbon (C = 12) ta thấy**

**A.** nguyên tử Mg nặng nhẹ nguyên tử C là 0,5 lần.

**B.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 2 lần.

**C.** nguyên tử Mg nhẹ hơn nguyên tử C là 2 lần.

**D.** nguyên tử Mg nặng hơn nguyên tử C là 0,5 lần.

**Câu 4: Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo nguyên tắc nào sau đây?**

**A.** Các nguyên tố có cùng số lớp electron trong nguyên tử.

**B.** Theo chiều tăng dần điện tích hạt nhân của nguyên tử.

**C.** Theo chiều tăng dần của từng nhóm.

**D.** Các nguyên tố có cùng electron ở lớp electron trong nguyên tử.

**Câu 5: Cấu tạo đồng hồ đo thời gian dùng cổng quang điện gồm những bộ phận chính nào?**

**A.** Đồng hồ đo thời gian hiện số và cổng quang điện.

**B.** Đồng hồ đo thời gian và nam châm điện.

**C.** Đồng hồ đeo tay và nam châm điện .

**D.** Đồng hồ đeo tay và cổng quang điện.

**Câu 6: Số thứ tự của chu kì trong bảng tuần hoàn cho biết**

**A.** số lớp electron trong nguyên tử. **B.** số electron ở lớp ngoài cùng.

**C.** số proton trong hạt nhân. **D.** số electron trong nguyên tử.

**Câu 7: Phương pháp tìm hiểu tự nhiên được thực hiện qua mấy bước ?**

**A.** 5. **B.** 7. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 8: Nhìn thấy trời âm u và thấy chuồn chuồn bay là là trên mặt đất có thể trời sắp mưa, em đã sử dụng kĩ năng nào sau đây?**

**A.** Kĩ năng đo. **B.** Kĩ năng liên kết.

**C.** Kĩ năng phân loại. **D.** Kĩ năng dự báo.

**Câu 9: Đơn vị nào sau đây được dùng để đo khối lượng nguyên tử?**

**A.** Gam. **B.** Ml. **C.** Kg. **D.** Amu.

**Câu 10: Các nguyên tố thuộc nhóm VIIA trong bảng tuần hoàn hầu hết là**

**A.** kim loại. **B.** Kim loại kiềm. **C.** khí hiếm. **D.** phi kim.

**Câu 11: Trong quá trình thuyết trình em cần chú ý**

**A.** chuẩn bị bài, bít, giấy và bảng phụ.

**B.** lắng nghe câu hỏi, ghi chép.

**C.** ngữ điệu, nhịp điệu, hình thức, ngôn ngữ.

**D.** đảm bảo một số yêu cầu trước, trong và sau khi kết thúc bài thuyết trình.

**Câu 12: Có mấy kĩ năng học tập môn khoa học tự nhiên?**

**A.** 5. **B.** 6. **C.** 4. **D.** 7.

**Câu 13: Phân tử X được tạo bởi 1 nguyên tử carbon và 2 nguyên tử oxygen. Khối lượng phân tử X là**

**A.** 32 amu. **B.** 64 amu. **C.** 44 amu. **D.** 28 amu.

**Câu 14: Nguyên tử được tạo bởi những loại hạt nào sau đây?**

**A.** Electron. **B.** Electron, proton, neutron.

**C.** Neutron. **D.** Proton.

**Câu 15: Liên kết được hình thành bởi sự dùng chung electron giữa hai nguyên tử là**

**A.** liên kết ion. **B.** chất ion.

**C.** liên kết cộng hóa trị. **D.** chất cộng hóa trị.

**Câu 16: Nguyên tử liên kết được với nhau là nhờ**

**A.** hạt nhân. **B.** proton. **C.** neutron. **D.** electron.

**Câu 17: Trạng thái của chất cộng hóa trị thường ở**

**A.** thể rắn. **B.** thể khí.

**C.** thể rắn, thể lỏng hoặc thể khí. **D.** thể lỏng.

**Câu 18: Nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ Trái Đất là**

**A.** oxygen. **B.** iron. **C.** silicon. **D.** carbon.

**Câu 19: Cho các kí hiệu của các nguyên tố sau: Na, BA, K, Mg, AL, Cu, O. Số kí hiệu nguyên tố được viết đúng là**

**A.** 3. **B.** 5. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 20: Nguyên tử của các nguyên tố thuộc chu kì 3 có bao nhiêu lớp electron trong nguyên tử ?**

**A.** 2 lớp electron. **B.** 3 lớp electron. **C.** 4 lớp electron. **D.** 1 lớp electron.

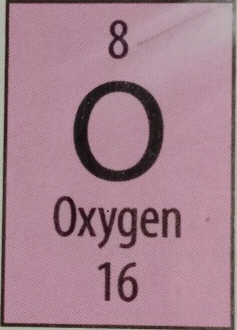
-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

| **TRƯỜNG THCS HÀM CẦN**  **Lớp: 7**  **Họ và tên:** ……………………..  **Ngày kiểm tra**:………………… | **KIỂM TRA GIỮA HKI – NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **Môn: KHTN 7**  **Phần tự luận: 5 điểm**  **Thời gian: 35 phút** *(Không kể thời gian phát đề)* |
| --- | --- |



***Lưu ý***: *Học sinh làm bài trực tiếp lên tờ giấy này.*



**Câu 21:** *(1,5 điểm)* Quan sát ô nguyên tố và trả lời câu hỏi:

a. Em biết được những thông tin gì trong ô nguyên tố này?

b. Nêu 2 vai trò của nguyên tố đó đối với cơ thể con người.

**Câu 22:** *(1,0 điểm)* Biết nguyên tử X có điện tích hạt nhân là +12, 3 lớp electron, lớp ngoài cùng có 2 electron. Hãy xác định vị trí của X (vị trí ô, chu kì, nhóm) trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

**Câu 23:** *(1,5 điểm)* Khi cơ thể bị mất nước do tiêu chảy, nôn mửa,…người ta thường cho bệnh nhân uống dung dịch oresol.

a. Em hãy cho biết thành phần của oresol có các loại chất nào (chất ion, chất cộng hóa trị)?

b. Trong trường hợp không có oresol thì có thể thay thế bằng cách nào khác không?

c. Em có thể pha chế dung dịch thay thế cho oresol tạm thời bằng cách nào?

**Câu 24:** *(1,0 điểm)* Nêu một số tính chất của chất ion và chất cộng hóa trị.

**BÀI LÀM**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - MÔN KHTN 7**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**I. Phần trắc nghiệm.** *(5,0 điểm). Mỗi câu chọn đúng 0.25 điểm*

| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** | **17** | **18** | **19** | **20** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MĐ 1** | B | D | B | B | C | A | D | A | A | D | D | C | B | A | D | C | A | B | C | C |
| **MĐ 2** | D | A | D | C | B | B | A | A | D | B | A | D | D | B | A | C | C | C | B | C |
| **MĐ 3** | C | B | A | C | A | D | B | D | C | B | A | A | D | A | D | C | D | C | B | B |
| **MĐ 4** | A | C | B | B | A | A | A | D | D | D | C | D | C | A | C | D | C | A | B | B |

**II. Phần tự luận.** *(5,0 điểm)*

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **ĐỀ** | | |
| **Câu 21**  (1,5 điểm) | a. Ô nguyên tố cho biết:  + Số hiệu nguyên tử là 8.  + Kí hiệu nguyên tố là O.  + Tên nguyên tố là oxygen  + Nguyên tử khối là 16 amu  b. Vai trò của oxygen:  + Duy trì hoạt động hô hấp của con người.  + Duy trì sự cháy | *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ* |
| **Câu 22**  ( 1,0 điểm) | - điện tích hạt nhân là +12 🡪 số TT là 12  - có 3lớp electron 🡪 chu kì 3  - ở lớp ngoài cùng có 2 electron 🡪 nhóm IIA  - Vậy vị trí của X là ở ô số 12 | *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ* |
| **Câu 23**  (1,5 điểm) | a. Thành phần của oresol:  + Các hợp chất ion: sodium chloride, potassium chloride.  + Hợp chất cộng hóa trị: glucose.  b. Trong trường hợp không có oresol thì có thể thay thế bằng: - cháo muối loãng  - hoặc nước muối đường.  c. có thể pha chế dung dịch thay thế cho oresol tạm thời bằng cách: 1 lít nước đun sôi để nguội, 8 thìa đường, 1 thìa muối. | *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ*  *0,25đ*  *0,5đ* |
| **Câu 24**  ( 1,0 điểm) | - Chất ion khó bay hơi, khó nóng chảy, khi tan trong nước tạo thành dung dịch dẫn được điện.  - Chất cộng hóa trị thường dễ bay hơi, kém bền với nhiệt; một số chất tan được trong nước thành dung dịch.Tùy thuộc vào chất cộng hóa trị khi tan trong nước mà dung dịch thu được có thể dẫn điện hoặc không dẫn điện. | *0,5đ*  *0,5đ* |

*\* Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa*

*Hàm Cần, ngày 11 tháng 10 năm 2023*

| **Duyệt của tổ trưởng**  Đồng ý về nội dung và cấu trúc  của đề kiểm tra.  **Hồ Văn Khánh** | **Giáo viên ra đề**  **Võ Tấn Quốc** |
| --- | --- |